

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 4 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **BÙI THỊ VIN** Ngày tháng năm sinh: 24/01/1975

- Nghề nghiệp: Giáo viên

- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Trường Tiểu học Hợp Thành - Phường Lê Ích Mộc - Thành phố Hải Phòng.

- Nơi thường trú: Tổ dân phố Hợp Thành 4 phường Lê Ích Mộc thành phố Hải Phòng.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031175007618 ngày cấp 10/04/2021 nơi cấp Cục trưởng Cục cảnh sát - Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Trịnh Văn Định**. Ngày tháng năm sinh: 16/10/1971

- Nghề nghiệp: Lương y

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Làm việc tại nhà

- Nơi thường trú: Tổ dân phố Hợp Thành 4 phường Lê Ích Mộc thành phố Hải Phòng.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031071007523 ngày cấp 01/05/2021 nơi cấp Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:

- Nơi thường trú:

Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai :

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:

- Nơi thường trú:

Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp..... nơi cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ dân phố Hợp Thành 4 phường Lê Ích Mộc thành phố Hải Phòng.

- Diện tích⁽⁹⁾: 548,5 m².

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1,5 tỉ đồng VN

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: do bố mẹ để lại cho đứng tên hai vợ chồng BB 596355 thửa số:836 +837 -

Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

(không có)

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ dân phố Hợp Thành 4 - Phường Lê Ích Mộc - thành phố Hải Phòng

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà kiên cố

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 300m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1,5 tỉ đVN

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: nhà ở riêng lẻ, làm trên lô đất số : 836

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

(không có)

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

(không có)

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

(không có)

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

(không có)

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

(không có)

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. (không có)

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. 350.000.000 đ.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

(không có)

6.1. Cổ phiếu:

(không có)

6.2. Trái phiếu:

(không có)

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

(không có)

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

(không có)

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

(không có)

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- có 01 xe máy ; 01 ô tô biển 15A-964.12

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

(không có)

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾.

(không có)

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾:

(không có)

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 355.221.036 đ/năm (tính đến 4/12/2025)

- Tổng thu nhập của chồng: 150.000.000 đ/năm.

- Tổng các khoản thu nhập chung: 0 đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

	Tăng ⁽³⁰⁾/giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
Loại tài sản, thu nhập			
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	

<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy,</p>			
---	--	--	--

<p>thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>			
		505.221.036đ	<p>- tính tổng thu nhập + của chồng: 150.000.000đ + thu nhập của vợ: 355.221.036đ</p>

P. Lê Ích Mộc, ngày 5 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Văn Thiệp

Ký bởi: Bùi Văn Thiệp
Thời gian ký: 10/02/2026
08:28:34
Tổ chức xác thực: VNPT
SmartCA RS

Phường Lê Ích Mộc, ngày 4 tháng 12 năm 2025.

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Yin

Ký bởi: Bùi Thị Yin
Thời gian ký:
10/02/2026 08:21:55
Tổ chức xác thực:
VNPT SmartCA RS

UBND PHƯỜNG LÊ ÍCH MỘC
TRƯỜNG TH HỢP THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM 2025⁽¹⁾ (Ngày 13 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾ I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ DUNG** Ngày tháng năm sinh: 12/04/1992
- Chức vụ/chức danh công tác: Kế toán
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường TH Hợp Thành
- Nơi thường trú: TDP Hợp Thành 3, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng. - Số căn cước công dân: 031192010519 ngày cấp: 12/08/2021 nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. 2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập.
- Họ và tên: **DOÃN HOÀNG LƯƠNG** Ngày tháng năm sinh: 04/11/1988 - Nơi thường trú: TDP Hợp Thành 3, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng. - Số căn cước công dân: 031089010997 ngày cấp: 12/08/2021 nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật):

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **DOÃN HOÀNG SƠN** Ngày tháng năm sinh: 05/01/2019

- Nơi thường trú: TDP Hợp Thành 3, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng..

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **DOÃN HOÀNG ANH** Ngày tháng năm sinh: 24/10/2020

- Nơi thường trú: TDP Hợp Thành 3, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾:

- Diện tích⁽⁹⁾:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

.....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Không có.**

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không có.**

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:

.....
- Diện tích:

.....

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

.....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

.....
- Thông tin khác (nếu có):

.....

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:**Không có**.....

- Địa chỉ:

- Loại nhà⁽¹⁴⁾:

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất: **Không có**.

- Tên công trình:.....
Địa chỉ:

- Loại công trình:.....
Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không có**

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
.....

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
.....

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không có**

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
.....

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
.....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không có**

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
.....

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
.....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾.

Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không có**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị:

Không có

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

Không có

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

Không có

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: *không có*

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: *Không có*

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: *Không có*

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: *Không có*

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 157.976.756 đ

- Tổng thu nhập của vợ (chồng): 96.000.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: *Không có*

- Tổng các khoản thu nhập chung: 253.976.756 đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	

<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p>			
--	--	--	--

8. Tài sản ở nước ngoài.		64.569.856	Thu nhập từ hoạt động sau giờ chính khóa, liên kết, bán trú, thu nhập tăng thêm
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .			

Ngày nhận bản kê khai tài sản, thu nhập Ngày hoàn thành bản kê khai tài sản, thu nhập

Ngày tháng năm.....

Ngày 15 tháng 12 năm 2025

Người nhận bản kê khai **Người kê khai tài sản, thu nhập** (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh) (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Dung

Ký bởi: Nguyễn Thị Dung
Thời gian ký: 08/01/2026 16:06:26
Tổ chức xác thực: VNPT
SmartCA RS

